

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 31-3-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Huyền Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vy Thị Thơm;

Bà Lý Thị Phẩm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Mỹ L, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

**- Bị đơn:** Anh Chu Văn U, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/11/2021, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian hơn 01 năm thì tự nguyện kết hôn. Chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương và chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 23/7/2014, chị

Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U' đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Chu Văn U' thường xuyên đi chơi, uống rượu say, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Chị Hoàng Mỹ L có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Chu Văn U' không thay đổi thậm chí còn mắng chửi, đánh đập chị. Do đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần và sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Thời gian sống ly thân, chị Hoàng Mỹ L sống ở nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn còn anh Chu Văn U' sống ở Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì tới nhau. Chị Hoàng Mỹ L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, không thể chung sống với nhau, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn U'.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Chu Gia H, sinh ngày 04/5/2012. Hiện nay cháu đang sống với anh Chu Văn U' và học tại trường Tiểu học xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi vợ chồng sống ly thân, anh Chu Văn U' không cho chị mang con theo và yêu cầu được nuôi con. Vì vậy, khi ly hôn chị đồng ý để anh Chu Văn U' được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Chu Gia H. Chị Hoàng Mỹ L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng cho con đến khi con đủ 18 tuổi.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Bị đơn anh Chu Văn U' đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Hoàng Mỹ L và gia đình anh Chu Văn U' thông báo. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2022, mẹ đẻ anh Chu Văn U' bà Hoàng Thị T trình bày: Anh Chu Văn U' và chị Hoàng Mỹ L được tự do tìm hiểu, chung sống với nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn từ năm 2014, vợ chồng chung sống hòa hợp. Đến năm 2018 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Thời gian sống ly thân, chị Hoàng Mỹ L sống ở nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn còn anh Chu Văn U' sống cùng bố mẹ đẻ ở Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Cháu Chu Gia H do anh Chu Văn U' trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hoàng Thị T và chồng bà là ông Chu Văn M hỗ trợ anh Chu Văn U' nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Gia H. Chị Hoàng Mỹ L yêu cầu ly hôn thì anh Chu Văn U' thông tin lại cho mẹ là đồng ý ly hôn với chị Hoàng Mỹ L nhưng do đi làm ăn xa nên không đến Tòa án giải quyết được đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Về con chung: Anh Chu Văn U' yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con đủ 18 tuổi, anh làm công nhân có thu nhập khoảng 10 - 12 triệu/tháng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Chu Văn U' không yêu cầu chị Hoàng Mỹ L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Chu Văn U không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Chu Văn U đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Hoàng Mỹ L xin ly hôn với anh Chu Văn U là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Thấy rằng anh Chu Văn U có chỗ ở, có thu nhập ổn định, từ khi vợ chồng ly thân anh Chu Văn U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và được bố mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con đến nay nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho anh Chu Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Mặc dù anh Chu Văn U không yêu cầu chị Hoàng Mỹ L cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị Hoàng Mỹ L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Hoàng Mỹ L là 1.000.000 đồng/1 tháng cho con từ ngày 01/5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về án phí: Căn cứ các Điều 12,14,15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nguyên đơn có đơn xin miễn án phí, do vậy nguyên đơn đủ điều kiện và căn cứ đề được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Chu Văn U đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Chu Văn U.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Chu Văn U, cư trú tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/7/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Thời gian ly thân, không ai có hành động hằn gấn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Mỹ L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U có con chung là cháu Chu Gia H, sinh ngày 04/5/2012. Hiện nay cháu đang sống với anh Chu Văn U, cháu học lớp 4 tại trường Tiểu học xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được bố mẹ đẻ anh Chu Văn U là ông Chu Văn M và bà Hoàng Thị T hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Chu Văn U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi, con Chu Gia H có nguyện vọng được sống cùng bố là anh Chu Văn U. Anh Chu Văn U không yêu cầu chị Hoàng Mỹ L cấp dưỡng nuôi con. Anh Chu Văn U làm công nhân có thu nhập khoảng 10 - 12 triệu/tháng, sống cùng bố mẹ đẻ là ông Chu Văn M và bà Hoàng Thị T tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được bố mẹ đẻ hỗ trợ chăm sóc con, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ năm 2018 đến nay, con chung do anh Chu Văn U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Chu Gia H, sinh ngày 04/5/2012 cho anh Chu Văn U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy anh Chu Văn U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Hoàng Mỹ L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng cho con từ ngày 01/5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Hoàng Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Mỹ L và anh Chu Văn U đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí

nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Mỹ L được ly hôn với anh Chu Văn U'. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 17 đăng ký ngày 23/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Gia H, sinh ngày 04/5/2012 cho anh Chu Văn U' trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Mỹ L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên một tháng) cho con kể từ ngày 01/5/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Mỹ L thực hiện quyền này.

3. Về lãi suất chậm trả: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Huyền Trang**

